TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-DS	*N, ngày 11 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 03-10-2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2019/TLST - DS ngày 28 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1971

Địa chỉ: K 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh X, sinh năm 1958 và bà Lê Thị C, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C và bà Huỳnh Thị D thống nhất: Hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 08-8-2015 và ngày 21-01-2016;

Vợ chồng ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị D số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Số tiền 150.000.000đ chia thành ba lần, lần thứ nhất trong tháng 10-2019 số tiền 50.000.000đ; số tiền còn lại vợ chồng ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C trả hết hoàn toàn cho bà Huỳnh Thị D trước tháng 06-2020.

- Bà Huỳnh Thị D có trách nhiệm trả lại diện tích đất 478m^2 (Đất trống) thuộc một phần các thửa số 06, 2a tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại thôn H, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cho vợ chồng ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các Điều 357, Điều 468

của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C. Ông Nguyễn Minh X, bà Lê Thị C còn phải chịu 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018030 ngày 28-01-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Quốc Đạt